TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H THÀNH PHỐ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Cụm 4, xã N, huyện H, thành phố T.

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Cụm 4, xã N, huyện H, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Trần Văn K có 01 con chung là cháu Trần K V, sinh ngày 29/6/2019. Hai bên thỏa thuận chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K V đến khi cháu K V đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng: Do chị Y không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K đến khi chị Y có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản, nợ chung: Chị Lê Thị Y và anh Trần Văn K xác định không có tài sản, nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010182 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố T. Trả lại chị Lê Thị Y số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã N, huyện H, thành phố T (Số 77, ngày 26/10/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà